

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : **50/2023/HSST**
Ngày : 26/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Công Trung;
2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 2 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996; tại: Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường N, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: đường A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Châu, sinh năm 1959 và bà Dương Thị Loan, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2022;

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2022, Nguyễn Văn T được đối tượng tên Duy K (chưa rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0329801*** thuê làm công việc nhận thuốc lá điều nhập lậu đem về cất giữ, bảo quản tại phòng trọ số 02 tại địa chỉ đường S, phường S, quận T và đóng gói hàng đem đi gửi cho khách. K thuê phòng trọ nêu trên, đưa khóa cửa có mật khẩu cho Nguyễn Văn T để cất chứa, bảo quản thuốc lá điều nhập lậu tại phòng trọ. Khi có đối tượng (không rõ lai lịch) giao thuốc lá điều nhập lậu thì K gọi điện, yêu cầu T đến trước địa chỉ nhà số đường C, phường T, quận T, gặp đối tượng để nhận thuốc lá điều nhập lậu. Nguyễn Văn T chở thuốc lá điều nhập lậu về cất chứa, bảo quản tại phòng trọ nêu trên rồi đóng gói thuốc lá điều nhập lậu vào các vỏ hộp giấy có

ghi chữ “THỨC ĂN CHO THÚ CÙNG CHÓ – MÈO”, đem đến Bru cục Công ty T tại địa chỉ: đường T, phường S, quận T hoặc Bru cục V tại địa chỉ: đường T, phường T, quận T để gửi cho khách theo chỉ đạo của K.

Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 17/10/2022, khi Nguyễn Văn T đang đưa 03 thùng carton có chứa 490 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Esse Change, 490 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Mond và 500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Capri (đều không có hóa đơn chứng từ, chưa qua sử dụng) lên xe gắn máy hiệu Vario, biển số 76B1-64581 trước nhà trọ nêu trên để chuẩn bị mang đi gửi cho khách (không rõ lai lịch) theo yêu cầu của K thì bị Tổ Trinh sát Đội Cảnh sát kinh tế Công an quận T kiểm tra, phát hiện. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành khám xét phòng trọ trên và thu giữ: 500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Marlboro, 450 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555, 1000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Canyon, 90 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Scott (đều là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, không hóa đơn chứng từ, không dán tem nhập khẩu, loại 20 điếu/ bao chưa qua sử dụng); 25 vỏ hộp giấy có ghi chữ “THỨC ĂN CHO THÚ CÙNG CHÓ – MÈO”; 03 thùng carton và 01 dao rọc giấy cán màu cam.

Tổng số tiền thu lợi của Nguyễn Văn T được K trả công là 40.000.000 đồng. Nguyễn Văn T nhận thức hàng hóa tạm giữ nêu trên là thuốc lá điều nhập lậu, là hàng cấm nên đóng gói vào các hộp giấy có ghi chữ “THỨC ĂN CHO THÚ CÙNG CHÓ – MÈO” để tránh bị lực lượng chức năng phát hiện.

Đối với số điện thoại của đối tượng K sử dụng là 0329801***, qua xác minh thông tin chủ thuê bao là Bùi Thị Thanh P (sinh năm 1970; nơi thường trú: đường H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh). Qua làm việc, chị P cho biết không đăng ký sử dụng thuê bao số điện thoại 0329801*** và cũng không đứng tên chủ thuê bao giúp ai. Chị P không quen Nguyễn Văn T và không biết đối tượng tên Duy K.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của Nguyễn Văn T:

- + 490 (bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều hiệu Esse Change;
- + 490 (bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều hiệu Mond;
- + 500 (năm trăm) bao thuốc lá điều hiệu Capri;
- + 500 (năm trăm) bao thuốc lá điều hiệu Marlboro;
- + 450 (bốn trăm năm mươi) bao thuốc lá điều hiệu 555;
- + 1000 (một nghìn) bao thuốc lá điều hiệu Canyon;
- + 90 (chín mươi) bao thuốc lá điều hiệu Scott;

Tất cả thuốc lá điều trên đều do nước ngoài sản xuất, không hóa đơn chứng từ, không dán tem nhập khẩu, loại 20 điếu/ bao chưa qua sử dụng.

+ 25 (hai mươi lăm) vỏ hộp giấy có in chữ “THỨC ĂN CHO THÚ CÙNG CHÓ – MÈO”;

+ 03 (ba) thùng carton;

+ 01 (một) dao rọc giấy cán màu cam;

Là công cụ, phương tiện để T đóng gói thuốc lá điều nhập lậu để đem đi gửi cho khách theo chỉ đạo của K.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax số Imei: 353887101492471, T sử dụng để liên lạc với K;

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số: 76B1- 64581, số khung: MH1KF4119LK978750, số máy: KF41E1981146, T sử dụng để chở thuốc lá điều nhập lậu. Qua xác minh xe gắn máy trên do bị can Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu;

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 11/PNK ngày 30/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

- Thu giữ của anh Lê Văn Chắt: 01 đĩa USB ghi lại hình ảnh diễn biến vụ tàng trữ hàng cấm (kèm hồ sơ vụ án);

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSQ.TP ngày 08 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm e Khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa: Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 191; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ

sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 17/10/2022, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ 3.520 bao thuốc lá điều nhập lậu tại phòng trọ số đường S, phường S, quận T thì bị kiểm tra, phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm e Khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, sản xuất các mặt hàng của các doanh nghiệp được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, đồng thời gây nguy hại đến sức khỏe người tiêu dùng tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ hàng cấm là bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có lợi nhuận cao nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng tên K, do không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hiện là lao động chính của gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình được tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, không có vi phạm pháp luật gì khác, có mặt khi các Cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo không tiếp tục phạm tội, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo khai nhận thu lợi bất chính từ việc phạm tội số tiền 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước;

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 490 bao thuốc lá điều hiệu Esse Change; 490 bao thuốc lá điều hiệu Mond; 500 bao thuốc lá điều hiệu Capri; 500 bao thuốc lá điều hiệu Marlboro; 450 bao thuốc lá điều hiệu 555; 1000 bao thuốc lá điều hiệu Canyon; 90 bao thuốc lá điều hiệu

Scott; Tất cả thuốc lá điều trên đều do nước ngoài sản xuất, không hóa đơn chứng từ, không dán tem nhập khẩu, loại 20 điều/ bao chưa qua sử dụng là số hàng hoá bị cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

Đối với 25 vỏ hộp giấy có in chữ “THỨC ĂN CHO THÚ CÙNG CHÓ – MÈO”; 03 thùng carton; 01 dao rọc giấy cán màu cam là công cụ, phương tiện để T đóng gói thuốc lá điều nhập lậu nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số Imei: 353887101492471 và một (01) xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số: 76B1- 64581, số khung: MH1KF4119LK978750, số máy: KF41E1981146;

(Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 11/PNK ngày 30/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T)

Lưu vào hồ sơ vụ án một (01) đĩa USB ghi lại hình ảnh diễn biến vụ tàng trữ hàng cấm (kèm hồ sơ vụ án);

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

Căn cứ điểm e Khoản 2 Điều 191; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 328, Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án;

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội nào khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: 490 bao thuốc lá điều hiệu Esse Change; 490 bao thuốc lá điều hiệu Mond; 500 bao thuốc lá điều hiệu Capri; 500 bao thuốc lá điều hiệu Marlboro;

450 bao thuốc lá điều hiệu 555; 1000 bao thuốc lá điều hiệu Canyon; 90 bao thuốc lá điều hiệu Scott; Tất cả thuốc lá điều trên đều do nước ngoài sản xuất, không hóa đơn chứng từ, không dán tem nhập khẩu, loại 20 điều/ bao chưa qua sử dụng; 25 vỏ hộp giấy có in chữ “THỨC ĂN CHO THÚ CUNG CHÓ – MÈO”; 03 thùng carton; 01 dao rọc giấy cán màu cam;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số Imei: 353887101492471 và một (01) xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số: 76B1- 64581, số khung: MH1KF4119LK978750, số máy: KF41E1981146;

(Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 11/PNK ngày 30/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T)

Lưu vào hồ sơ vụ án một (01) đĩa USB ghi lại hình ảnh diễn biến vụ án (kèm hồ sơ vụ án);

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương